

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN LẦN 2
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024 – 2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Thanh toán quốc tế		
Mã học phần:	71BUSI40113	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71BUSI40113_01		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích quy trình, quy định, nguyên tắc thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo chuẩn mực quốc tế	Trắc nghiệm	70%	1 – 28	7.0	PI 3
CLO2	Đánh giá bộ chứng từ liên quan trong hoạt động thanh toán quốc tế của NHTM	Tự luận	20%	Tự luận	3.0	PI 4
CLO3	Vận dụng các thao tác, quy trình để xử lý các nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong ngân hàng.	Tự luận	10%			PI 5

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có

liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (28 câu hỏi và 0,25 điểm/câu)

Câu 1: Nội dung nào không được phản ánh trên hối phiếu:

- A. Nguyên nhân phát sinh hối phiếu
- B. Địa điểm phát sinh hối phiếu
- C. Số tiền
- D. Thời gian

Đáp án: A

Câu 2: Loại L/C giúp bên bán có thể có tiền ngay mà không phải chờ đến khi Ngân hàng phát hành thanh toán:

- A. Có chỉ định Ngân hàng chiết khấu
- B. Không hủy ngang
- C. Có chỉ định Ngân hàng chấp nhận
- D. Có chỉ định Ngân hàng xác nhận

Đáp án: A

Câu 3: Việc kiểm tra bộ chứng từ xuất trình theo L/C phải đảm bảo:

- A. Sự khớp đúng giữa các chứng từ
- B. Hàng giao phù hợp với quy định hợp đồng
- C. Có bản gốc Vận đơn đường biển
- D. Có bản gốc Hóa đơn thương mại

Đáp án: A

Câu 4: Ngân hàng bị ràng buộc trách nhiệm trong thanh toán khi sử dụng:

- A. Phương thức tín dụng chứng từ
- B. Phương thức nhờ thu
- C. Phương thức chuyển tiền
- D. Phương thức ghi sổ

Đáp án: A

Câu 5: Phát biểu nào sau đây chưa đúng về phương thức chuyển tiền:

- A. Được sử dụng phổ biến đối với những hợp đồng có giá trị lớn
- B. Thủ tục thanh toán đơn giản
- C. Thời gian thanh toán nhanh
- D. Mức phí thấp

Đáp án: A

Câu 6: Văn bản pháp lý điều chỉnh Hối phiếu trong thanh toán quốc tế:

- A. ULB 1930
- B. UCP 600
- C. URC 522
- D. URR 525

Đáp án: A

Câu 7: Trong phương thức thanh toán nhờ thu trơn, nhà xuất khẩu phải xuất trình chứng từ nào qua ngân hàng:

- A. Hối phiếu
- B. Vận đơn đường biển
- C. Hóa đơn thương mại
- D. Giấy chứng nhận xuất xứ

Đáp án: A

Câu 8: Chứng từ nào sau đây không phải là chứng từ thương mại:

- A. Séc
- B. Hóa đơn thương mại
- C. Vận tải đơn
- D. Giấy chứng nhận xuất xứ

Đáp án: A

Câu 9: Loại L/C nào sau đây được coi là phương tiện tài trợ vốn cho nhà xuất khẩu:

- A. Red clause credit
- B. Irrevocable credit
- C. Revolving credit
- D. Irrevocable transferable credit

Đáp án: A

Câu 10: Theo UCP 600, khi L/C không quy định thời hạn xuất trình chứng từ thì được hiểu là:

- A. 21 ngày sau ngày giao hàng nhưng phải nằm trong thời hạn hiệu lực của L/C đó
- B. 7 ngày sau ngày ký phát vận đơn
- C. 7 ngày sau ngày giao hàng
- D. 21 ngày sau ngày giao hàng

Đáp án: A

Câu 11: Bộ chứng từ thanh toán quốc tế do ai lập:

- A. Nhà xuất khẩu
- B. Nhà nhập khẩu
- C. Ngân hàng nhập khẩu
- D. Ngân hàng xuất khẩu

Đáp án: A

Câu 12: Trong hoạt động thương mại quốc tế, loại Séc nào được sử dụng phổ biến:

- A. Theo lệnh
- B. Đích danh
- C. Vô danh
- D. Xác nhận

Đáp án: A

Câu 13: Người nhận hàng được ghi ở vận đơn đường biển trong bộ chứng từ thanh toán L/C là ai:

- A. Theo lệnh của ngân hàng phát hành L/C

- B. Người nhập khẩu
- C. Đại diện của người nhập khẩu
- D. Ngân hàng được chỉ định

Đáp án: A

Câu 14: Ở Việt Nam, tổ chức nào phát hành C/O:

- A. Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam
- B. Người xuất khẩu
- C. Ngân hàng thương mại
- D. Người nhập khẩu

Đáp án: A

Câu 15: Tài khoản Nostro là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của 1 ngân hàng:

- A. Mở tại 1 ngân hàng ở nước ngoài bằng ngoại tệ
- B. Mở tại 1 ngân hàng ở nước ngoài bằng nội tệ
- C. Mở tại 1 ngân hàng trong nước bằng ngoại tệ
- D. Mở tại 1 ngân hàng trong nước bằng nội tệ

Đáp án: A

Câu 16: Trong thanh toán L/C, người nhập khẩu dựa vào văn bản nào để kiểm tra chứng từ thanh toán:

- A. Thư tín dụng
- B. Hợp đồng ngoại thương
- C. Bảng liệt kê chứng từ của ngân hàng
- D. Hợp đồng ngoại thương và thư tín dụng

Đáp án: A

Câu 17: Trong phương thức thanh toán L/C, ngân hàng phát hành thư tín dụng cam kết gì với người thụ hưởng?

- A. Cam kết thanh toán một khi người thụ hưởng xuất trình đủ bộ chứng từ hợp lệ theo yêu cầu trong L/C
- B. Cam kết bảo hiểm hàng hóa
- C. Cam kết giao hàng đúng thời hạn
- D. Cam kết chuyển tiền ngay khi người thụ hưởng ký hợp đồng

Đáp án: A

Câu 18: Sử dụng L/C tuần hoàn sẽ có lợi cho ai:

- A. Người nhập khẩu
- B. Người xuất khẩu
- C. Ngân hàng phát hành
- D. Ngân hàng thông báo

Đáp án: A

Câu 19: Trong thương mại quốc tế, loại L/C nào được sử dụng khi người xuất khẩu đóng vai trò là người môi giới:

- A. Transferable credit
- B. Revolving credit
- C. Stand by credit

D. Red clause credit

Đáp án: A

Câu 20: Một L/C đã được thanh toán sau đó người nhập khẩu nhận hàng phát hiện hàng hóa bị thiếu. Họ khiếu nại yêu cầu ngân hàng phát hành hoàn trả lại số tiền của hàng hóa bị thiếu. Nhận xét về hành động của người nhập khẩu này:

- A. Sai
- B. Đúng
- C. Tùy ngân hàng quyết định
- D. Tùy người vận chuyển quyết định

Đáp án: A

Câu 21: Trong Incoterms 2020, điều kiện FOB (Free On Board) yêu cầu bên nào phải chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến cảng xuất khẩu?

- A. Người bán
- B. Người mua
- C. Ngân hàng
- D. Cả hai bên

Đáp án: A

Câu 22: Điều kiện EXW (Ex Works) Incoterms 2020 có ý nghĩa là gì?

- A. Người bán giao hàng tại cơ sở của mình và người mua phải tự vận chuyển.
- B. Người bán chịu trách nhiệm tất cả các chi phí cho đến khi hàng hóa đến tay người mua.
- C. Người mua phải thanh toán tất cả chi phí thuế và hải quan.
- D. Người bán không cần chịu trách nhiệm về rủi ro.

Đáp án: A

Câu 23: Trong điều kiện CIF (Incoterms 2020), trách nhiệm của người bán được xác định đến khi nào?

- A. Khi hàng hóa đến cảng đích
- B. Khi các chi phí được thanh toán
- C. Khi hàng hóa được giao lên tàu
- D. Khi người mua lấy hàng ra khỏi cảng

Đáp án: A

Câu 24: Hợp đồng theo điều kiện CFR (Incoterms 2020) yêu cầu bên nào chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến cảng đích?

- A. Người bán
- B. Người mua
- C. Cả hai bên
- D. Ngân hàng

Đáp án: A

Câu 25: Khi sử dụng điều kiện FCA (Incoterms 2020), trách nhiệm của người bán sẽ kết thúc khi nào?

- A. Khi hàng hóa được giao cho người vận chuyển tại địa điểm đã thỏa thuận

- B. Khi hàng hóa rời khỏi kho của người bán
- C. Khi người mua nhận hàng
- D. Khi thanh toán hoàn tất

Đáp án: A

Câu 26: Ai là người chịu trách nhiệm cho mọi chi phí liên quan đến hàng hóa đến trước khi hàng hóa được xếp lên tàu theo điều kiện FAS (Incoterms 2020)?

- A. Người bán
- B. Người mua
- C. Ngân hàng
- D. Hãng vận chuyển

Đáp án: A

Câu 27: Đối với điều kiện CIF (Cost, Insurance, and Freight) trong Incoterms 2020, ai chịu trách nhiệm cho rủi ro khi hàng hóa đang trên đường từ cảng xuất khẩu đến cảng nhập khẩu?

- A. Người mua
- B. Người bán
- C. Cả người bán và người mua
- D. Người vận chuyển

Đáp án: A

Câu 28: Phương thức D/A (Documents against Acceptance) có nghĩa là gì?

- A. Người mua nhận hàng trước và thanh toán sau một thời gian
- B. Người bán nhận thanh toán ngay khi giao hàng
- C. Người mua thanh toán ngay sau khi nhận chứng từ
- D. Người bán nhận tiền trước khi hàng đến

Đáp án: A

PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

Ngày 10/7/2024 công ty xuất nhập khẩu Nguyên Khang (Nguyen Khang Import – Export Company) tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ký hợp đồng ngoại thương số 1234/EX với Công ty cổ phần Galila (Galila Cooperation) có địa chỉ tại số 456 Malatipay, Philippine để xuất khẩu lô hàng gạo theo các điều khoản chi tiết như sau:

- Số lượng hàng: 1.000 MT, dung sai cho phép là 10%
- Đơn giá: 200 USD/MT FOB Cảng Sài Gòn
- Thời hạn thanh toán: trả chậm 30 ngày sau ngày giao hàng
- Phương thức thanh toán: Thư tín dụng không huỷ ngang. Thư tín dụng số TF246810 đã được ngân hàng MayBank, Philippine mở cho công ty Nguyên Khang ngày 20/7/2024. Trị giá thư tín dụng là 200.000 USD
- Ngày 25/7/2024 nhà xuất khẩu giao hàng, lượng hàng giao thực tế là 990 MT. Ngày 26/7/2024 nhà xuất khẩu trình chứng từ cho Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Tân Định. Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Tân Định đã thực hiện việc chiết khấu bộ chứng từ này theo hình thức chiết khấu miễn truy đòi.

Yêu cầu: Hãy lập hối phiếu đòi tiền nhà nhập khẩu theo những nội dung đã đề cập ở trên, biết hối phiếu số 1357/2024

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm
Tự luận	Mặt trước của Hối phiếu No 1357/2024 For USD 198,000.00 HoChiMinh City, July 25th 2024 At 30 days after Shipment date of this FIRST bill of exchange (SECOND of the same tenor and date being unpaid) pay to the order of Nguyen Khang Import – Export company. The sum of United States Dollars one hundred ninety eight thousand only Drawn under Irrevocable L/C No TF246810 dated July 20th 2024 issued by MayBank, Philippine TO: MayBank, Philippine Authorized Signature Nguyen Khang Import – Export company	2,5 điểm (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)
	Mặt sau của tờ Hối phiếu Pay to the order of Asia Commercial Bank – Tan Dinh Branch For and on behalf of Nguyen Khang Import – Export company Signature	0,5 điểm (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề





TS Mai Thị Phương Thùy

ThS. Lê Thị Khánh Phương